148 TÌNH HUỐNG SƯ PHẠM TRONG GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT

Tác giả: NGUYỄN THỊ HẠNH

LỜI GIỚI THIỆU

Trong công việc chăm sóc, giáo dục, trợ giúp trẻ khuyết tật, các thầy cô giáo, các chuyên gia, các cán bộ tư vấn, tham vấn trong lĩnh vực giáo dục đặc biệt dành cho trẻ khuyết tật, các bậc cha mẹ và những người thân... luôn phải nếm trải, đương đầu và giải quyết các tình huống sư phạm thường diễn ra trong từng giây phút của công việc. Các tình huống trong giáo dục đặc biệt đều là những tình huống rất khó xử lí đối với giáo viên.

Cuốn sách 148 tình huống sư phạm trong "giáo dục đặc biệt" của tác giả Nguyễn Thị Hạnh giảng viên Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương là kết quả gặt hái từ quá trình dày công học hỏi, giảng dạy; nghiên cứu; sưu tầm; chọn lựa rút ra từ vốn kinh nghiệm thực tiễn; mà tác giả đã trải nghiệm trong 6 năm say mê với trẻ khuyết tật trong lĩnh vực giáo dục đặc biệt.

Cuốn sách chứa đựng 148 tình huống sư phạm thường xảy ra trong Giáo dục Đặc biệt dành cho trẻ khuyết tật trí tuệ, trẻ khiếm thính; trẻ khiếm thị, trẻ đa tật và các trẻ mắc hội chứng: tự kỉ, tăng động giảm tập trung, bại não, động kinh, v.v...148 tình huống được tác giả chia làm 3 phần:

Phần 1: Tác giả nêu lên 25 tình huống và tiến hành phân tích; giải quyết từng tình huống theo gợi ý của tác giả

Phần 2: Gồm 63 tình huống sư phạm thường xảy ra trong chăm sóc, giáo dục và trợ giúp trẻ khuyết tật được tác giả lựa chọn, nêu lên thành tình huống sư phạm và giới thiệu, gợi ý các phương án giải quyết có thể có trong mọi tình

huống cụ thể để người đọc tự lựa chọn phương án mà mình cho là hợp lí hơn cả, từ đó rút ra những kết luận sư phạm cho mỗi tình huống.

Phần 3: Gồm 60 tình huống sư phạm. Trong mỗi tình huống tác giả nêu lên những câu hỏi, yêu cầu người đọc phải tự tìm các phương án trả lời và rút ra kết luận sư phạm cần thiết.

Có thể nói, với 148 tình huống sư phạm được tác giả nêu lên, giúp người đọc có những gợi ý có tính định hướng cần thiết về việc giải quyết các tình huống thường gặp trong giáo dục đặc biệt dành cho trẻ khuyết tật.

Cuốn sách được trình bày với dung lượng vừa phải, bố cục hợp lí, văn phong rõ ràng kem theo các hình ảnh minh họa sinh động.

Có thể nói cuốn sách của tác giả Nguyễn Thị Hạnh là một tài liệu rất thiết thực và bổ ích đối với sinh viên, giáo viên các khoa Giáo dục Đặc biệt ở các trường sư phạm đào tạo cán bộ, giáo viên và cán bộ nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục đặc biệt dành cho trẻ khuyết tật. Va đây cũng là một tài liệu tham khảo khá lí thú cho các giáo viên, các cán bộ tư vấn; tham vấn, các nhà quản lý trong các cơ quan nghiên cứu; các trung tâm chăm sóc, giáo dục trẻ đặc biệt cũng như các bậc cha mẹ và người thân trong gia đình có trẻ khuyết tật. Tài liệu này thật đáng trân trọng và góp phần giải quyết khó khăn trong thực tiễn đào tạo ngành giáo dục đặc biệt hiện nay. Mặt khác, tài liệu cũng có thể là những bài tập thực hành sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục đặc biệt.

Với tư cách nguyên là Tổng Giám đốc “Dự án quốc gia về can thiệp sớm dành cho trẻ khiếm thính” mã số VN.01.59.01 chu kì (1998- 2002) và là Phó giám đốc Trung tâm đào tạo và phát triển giáo dục đặc biệt của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc cuốn sách do tác giả Nguyễn Thị Hạnh biên soạn.

Hà Nội, tháng 6 năm 2010

Người giới thiệu

GS.TS. Nguyễn Quang Uẩn

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thực tế hiện nay luôn có các tình huống sư phạm xảy ra trong hệ thống giáo dục phổ thông và giáo dục đặc biệt. Giáo viên tìm cách giải quyết tình huống có hiệu quả với các trẻ bình thường đã khó huống chi là với trẻ khuyết tật.

Mỗi trẻ khuyết tật là một cá nhân, các em có năng lực, nhu cầu và cách thể hiện hành vi riêng của mình. Bởi vậy, giáo viên không thể đưa ra cách giải quyết tình huống cố định mà cần linh hoạt với từng trẻ ở các dạng tật khác nhau. Ví dụ không thể đem cách giải quyết tình huống của trẻ tự kỉ này áp dụng cho trẻ khiếm thính hoặc khiếm thị, thậm chí là với trẻ tự kỉ khác. Trong cuốn sách này, tác giả có đề cập đến các tình huống có liên quan đến những hội chứng: tự kỉ; tăng động giảm tập trung, down; v.v. và các dạng tật sau trẻ khuyết tật trí tuệ, trẻ bại não, trẻ động kinh, trẻ khiếm thính, trẻ khiếm thị và trẻ đa tật.

Giáo viên trong lớp tìm ra được các cách giải quyết các tình huống sư phạm trong giáo dục đặc biệt hợp lí sẽ góp phần tạo nên mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò đồng thời cũng nâng cao chất lượng hiệu quả của việc tổ chức các hoạt động dạy và học.

Tài liệu này lần đầu tiên ra mắt, chắc chắn còn nhiều hạn chế. Với mong muốn cuốn sách ngày càng được hoàn thiện hơn trong những năm tiếp theo, nên tác giả rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến quý báu của các độc giả khi sử dụng tài liệu này.

Xin chân thành cám ơn!

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

AAMR: American Association on Mental Retardation (now American Association on Intellectual and Developmental Disabilities) Hiệp hội khuyết tật trí tuệ Mỹ

AAC: Augmentative & Alternative Communication - Phương pháp sử dụng dụng cụ hỗ trợ giúp trẻ giao tiếp

ABA: Applied Behavior Analysis - Phân tích hành vi ứng dụng

ADHD (AD/HD): Attention- Deficit Hyperactivity Disorder(AD/HD) Tăng động giảm tập trung.

KTTT: Khuyết tật trí tuệ

GDĐB: Special Education - Giáo dục đặc biệt

GV: Giáo viên

PECS: The Picture Exchange Communication System - Phương pháp trao đổi thẻ hình

TEACCH: Treatment and Education of Autistic and related Communication- handicapped Children - Phương pháp giáo dục và dạy dỗ dành cho trẻ tự kỉ

Phần 1. PHÂN TÍCH MỘT SỐ TÌNH HUỐNG SƯ PHẠM TRONG GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT

I. PHÂN TÍCH TÌNH HUỐNG SƯ PHẠM TRONG GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT VỚI TRẺ TỰ KỈ

Tình huống 1

Có một trẻ tự kỉ A trong lớp của bạn chỉ thích chơi một mình. Trông em đó rất khôi ngô nhưng lại không thể giao tiếp với cô và các bạn bằng lời. Ngôn ngữ

tiếp nhận của trẻ khá hơn so với ngôn ngữ biểu đạt. Khi cô giáo muốn đến chơi hoặc nói chuyện cùng thì trẻ lảng đi chỗ khác và có hành động vẫy tay liên tục. Các giáo viên trong lớp đó hầu như không ai có thể giao tiếp được với trẻ. Khi không vừa ý, trẻ la lên đập phá đồ chơi hoặc tự đánh vào mình.

PHÂN TÍCH:

Chúng ta cần hiểu rằng trẻ tự kỉ A không sống với thế giới bên ngoài mà chỉ sống với thế giới nội tâm mà trẻ đang có. Trẻ gặp khó khăn trong việc hiểu âm thanh và ngôn ngữ, trẻ thường suy nghĩ bằng thị giác. Trẻ tự kỉ thường học/ tiếp nhận kiến thức bằng mắt. Nói cách khác, trẻ tự kỉ xử lí thông tin qua kênh thị giác tốt hơn thính giác.

Nếu trong lớp có trẻ tự kỉ A học hòa nhập, giáo viên có thể áp dụng phương pháp TEACCH hoặc ABA để giáo dục và dạy.

Với trẻ tự kỉ A, giáo viên nên trao đổi với phụ huynh về tình trạng của trẻ. Hỏi họ xem ở nhà trẻ có biểu hiện thế nào; giống hay khác ở lớp? Giáo viên nên hỏi ý kiến đồng nghiệp, hoặc tìm các thông tin về trẻ qua phụ huynh, hồ sơ, tài liệu có liên quan.

Sau đó, giáo viên quan sát để tìm hiểu sở thích, thói quen của trẻ: Trẻ thích những đồ dùng, đồ chơi nào ở lớp? Hoạt động nào của lớp trẻ thích tham gia? Món ăn nào ở lớp mà trẻ thích và trẻ ghét món ăn nào nhất? v.v… từ đó tạo ra các tình huống để thu hút sự chú ý của trẻ. Sau đó cô cùng chơi với trẻ, giúp trẻ an tâm và tự tin hơn qua đó trẻ có thể giao tiếp với cô thông qua cử chỉ điệu bộ hoặc thẻ giao tiếp.

Hãy tạo cho trẻ một cái nhìn tổng quát với các kết cấu rõ ràng: về không gian, thời gian, hoạt động và con người.

Ví dụ: Lịch hoạt động buổi sáng ở lớp mẫu giáo (MG) có trẻ tự kỉ học hòa nhập.

Trẻ sẽ biết là vào sáng thứ 2 trẻ sẽ có 4 hoạt động chính: trẻ sẽ tham gia hoạt động chung, học; sau đó trẻ được chơi; ăn trưa và ngủ. Các trẻ tự kỉ rất lúng túng vì không biết bắt đầu ở đâu và kết thúc khi nào. Khi trẻ tham gia xong một hoạt động, giáo viên có thể cho trẻ dùng bút dạ đỏ đánh một dấu X (hoặc sử dụng một tấm giấy trong có vạch dấu nhân màu đỏ như trên) lên hoạt động đó. Trẻ tự kỉ sẽ biết hoạt động tiếp theo của mình là gì?... Thậm chí giáo viên có thể dùng đồng hồ để cho trẻ biết là hoạt động này cần bao nhiêu phút. Khi chuông kêu thì hoạt động này sẽ phải kết thúc.

Đối với các hoạt động đơn giản hãy cho trẻ quyền lựa chọn, nhưng thay vì giáo viên chỉ nói: A à; con muốn chơi cát hay chơi bóng thì trẻ tự kỉ sẽ không hiểu. Nhưng nếu giáo viên đưa ra 2 cái thẻ giao tiếp (minh họa phía trên) và hỏi trẻ thì trẻ sẽ hiểu ngay và em sẽ chỉ vào một trò chơi mà em thích.

Đối với các hoạt động phức tạp, giáo viên cần chia nhỏ các bước thông qua hình ảnh trực quan cho trẻ nhìn và thực hiện theo.

CÁC BƯỚC DẠY TRẺ TỰ KỈ ĐI TẤT

1. Cầm tất
2. Cuộn tất vào hai tay
3. Trùm tất qua 5 đầu ngón chân
4. Kéo tất qua bàn chân
5. Kéo tất qua gót chân
6. Kéo tất qua cổ chân
7. Kéo lên tới bắp chân

Các trẻ tự kỉ thường thích thực hiện hoạt động một mình. Trẻ sẽ không thoải mái, thậm chí trẻ cảm thấy bất an khi cùng tham gia với các trẻ khác. Giáo viên có thể cho trẻ một không gian nhỏ trong lớp để em đó thực hiện những hoạt

động học tập quan trọng với các hình ảnh chỉ dẫn cụ thể (có thể dùng thẻ giao tiếp; bằng giao tiếp và sách giao tiếp).

Những hôm giáo viên nghỉ do bận công việc hoặc thay đổi sinh hoạt bất thường cần báo trước cho trẻ tự kỉ biết và nhắc lại nhiều lần….

Nếu giáo viên kiên trì áp dụng phương pháp TEACCH vào việc chăm dạy trẻ tự kỉ thì sau một thời gian trẻ A sẽ có những tiến bộ rõ rệt.

Tình huống 2

Trong lớp mẫu giáo lớn của cô Thoa có một trẻ tự kỉ tên An học hòa nhập. Giáo viên trong lớp quan sát thấy An có các biểu hiện sau:

• Thường xuyên lặp đi, lặp lại một hoạt động lắc lư người và xoa hai tay vào nhau.

• An phản ứng mạnh (la hét và chạy xung quanh lớp) khi ai đó chạm vào người mình: vỗ nhẹ vào tay, đặt tay lên vai, chạm vào chân hay bụng trẻ....

• Không nhạy cảm với các vết do cào cấu, đau do bị ngã,...

PHÂN TÍCH:

Trước tiên, giáo viên cần tìm hiểu khả năng và nhu cầu của An để phát hiện những khó khăn mà An gặp phải.

Xác định các mục tiêu ưu tiên cần can thiệp cho trẻ trong từng thời điểm sau khi bàn bạc và thống nhất ý kiến với cha mẹ bé An: Những hành vi nào của An ảnh hưởng đến việc dạy của GV; việc học của cả lớp và ảnh hưởng đến chính bé An thì nên can thiệp đầu tiên. Ví dụ, giáo viên thông báo cho cha mẹ bé An thấy rằng: Vào thời điểm này cô gặp rất nhiều khó khăn khi các bạn trong lớp vô tình chạm phải người An. Cứ mỗi lần như vậy là An lại hét lên ầm ĩ và chạy xung quanh lớp mặc dù cô giáo đang tổ chức hoạt động chung.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc An hét lên ầm ĩ và chạy xung quanh lớp một phần cũng do em luôn lắc lư hay đung đưa người nên cơ thể An

đã chạm vào bạn khác. Qua tìm hiểu thông tin từ gia đình và nhà trường kết hợp với quan sát được biết An gặp nhiều khó khăn do em thường xuyên bị ảnh hưởng bởi xúc giác và cảm giác về vận động. Khi có bạn cùng lớp vô tình chạm nhẹ vào người (đặc biệt chạm vào bụng An) lập tức em phản ứng rất mạnh bằng cách la hét ầm ĩ và chạy lòng vòng quanh lớp. Đây là lí do chính khiến em không thích người khác chạm vào người mình.

An cũng có khó khăn một chút về vận động và có khó khăn về tiền đình vì vậy em hay lắc lư và đung đưa người.

- Để giúp bé An giảm bớt sự nhạy cảm cảm giác, bớt đi khó khăn về vận động và tiền đình, giáo viên dạy tiết cá nhân có thể lựa chọn một vài hoạt động sau:

- Cùng trẻ chơi trò chơi cuộn tròn vào chiếc chăn bông, sau đó cho trẻ lăn ra khỏi chăn. Dần dần GV giảm bớt độ dày của chăn bằng cách: thay chăn bông bằng chăn dạ,… rồi dần dần thay bằng vỏ chăn, nếu trẻ quen dần.

- Cho trẻ đè lên quả bóng hơi to hơn người của trẻ và lăn qua lăn lại.

- Cho trẻ gối đầu bằng gối mềm, nhẹ, sau đó thay bằng gối ít mềm hơn dần dần thay bằng gối nặng (chứa cát hoặc hạt đỗ bên trong).

- Cho trẻ mặc áo ghi lê thiết kế đặc biệt phù hợp với trẻ làm giảm nhẹ hoạt động của hệ thống giác quan.

- Cho trẻ chơi các trò chơi với cát, với nước, với đất sét, xâu hạt, nặn đất, xếp hình,…

- Cho trẻ nằm võng, nhặt các vật nhỏ (như lạc, đậu) bỏ vào chai ở bàn bên cạnh võng để tác động đến khả năng chỉnh hợp các giác quan của An.

- Cho trẻ chơi xích đu, đi chân đất trên nền nhà, nền cát, bãi cỏ hoặc sân chơi cát, nhảy lên tấm đệm lò xo; chơi cầu trượt.

- Cho trẻ tập vẽ bằng các ngón tay để trẻ trải nghiệm cảm giác chạm vào mọi thứ, thậm chí cả khi trẻ không thích chạm vào bất cứ cái gì.

- Cho trẻ chơi bóng trơn, bóng dáp, bóng gai, bóng dính, bóng hơi, bóng nước với màu sắc và kích cỡ khác nhau (chú ý có trẻ bị cường cảm giác thị giác).

- Xoa bóp tay chân trẻ bằng kem, bàn chải lông mềm, bàn chải nhựa, bọt biển, túi cát lên tay chân của trẻ, tránh xoa bóp lên bụng.

- Đi lên, đi xuống và tập giữ thăng bằng trên bập bênh

- Nhào lộn...

- Lôi cuốn An tham gia vào trò chơi kích thích vận động, trò chơi mang tính xã hội để trẻ học cách hợp tác với các bạn: thiếu ghế - thừa người, lăn bóng, trốn tìm,...

- Cùng chơi, hướng dẫn và dạy trẻ thực hiện các yêu cầu để trẻ không kịp mắc lỗi (Erroless Teaching)

- Chia nhỏ các kĩ năng khi dạy An và có đồ dùng trực quan minh họa. Có thể dùng phương pháp PECS, phương pháp AAC để giao tiếp với trẻ.

- Với mỗi hành vi tích cực của An, giáo viên cán khuyến khích hoặc củng cố kịp thời

Tình huống 3

Bé Lâm 5 tuổi hiện đang học lớp mẫu giáo hình được bác sĩ chẩn đoán bị tự kỉ. Khi tới lớp Lâm không chơi với bất cứ ai, chỉ tha thẩn một mình. Thỉnh thoảng Lâm thường đẩy bạn ngã rồi đứng nhìn. Các bạn trong lớp đều tránh khi Lâm lại gần. Khi bị cô giáo phạt Lâm thường có biểu hiện tự hành hung bản thân bằng cách tự cắn vào tay của mình.

PHÂN TÍCH

Trước tiên, GV cần tìm hiểu nguyên nhân từ đó đưa ra hướng giải quyết phù hợp.

- Nếu nguyên nhân chính của hành vi là do bị rối loạn cảm giác giáo viên nên:

- Trao đổi với gia đình Lâm để họ được biết và có các biện pháp can thiệp.

- Không nên cáu gắt, quát mắng Lâm mà nên tách Lâm ra khỏi lớp để em được bình tĩnh sau đó cho Lâm trở lại lớp học để xin lỗi bạn bị đánh.

- Nên dành cho Lâm nhiều thời gian hơn để tập các bài tập vận động liên quan đến hệ tiền đình, phát triển khớp và cơ; luyện xúc giác để góp phần làm giảm các hành vi bất thường của Lâm. Đây chính là cách quản lí hành vi của trẻ thông qua cách tiếp cận đa giác quan.

- Nếu trẻ đẩy bạn ngã vì thích nhìn bạn ngã, GV nên có thái độ bình tĩnh và nói với trẻ vì sao trẻ bị phạt. GV có thể dùng biện pháp nhân quả để cho Lâm biết cảm giac khi bị người khác đẩy là như thế nào. Tuy nhiên biện pháp này chỉ được thực hiện sau khi có sự cho phép của phụ huynh, của Ban giám hiệu và môi trường lớp học an toàn. Bên cạnh đó, giáo viên nên phối hợp với phụ huynh cùng trao đổi về các biện pháp quản lý hành vi ở trường và gia đình từ đó tìm ra biện pháp hữu ích, đồng thời cũng cho trẻ biết rằng không phải sở thích nào của con cũng được cô giáo và bố mẹ cho phép.

Tình huống 4

Một trẻ tự kỉ tên Minh ở lớp mẫu giáo lớn, Minh hay đi nhón chân và vẫy tay liên tục ở trong lớp. Ngoài ra trẻ có vấn đề về thị giác. Thỉnh thoảng trẻ kêu khóc ầm ĩ và bỏ chạy ra khỏi phòng khi giáo viên lấy một đồ vật ra làm phương tiện trực quan minh họa cho bài dạy nào đó. Giáo viên theo dõi nhiều lần và thấy rằng trẻ này có xuất hiện hành vi bất thường khi gặp những màu sắc sặc sỡ.

PHÂN TÍCH

Trước tiên, giáo viên nên xác định rõ các vấn đề sau:

Thứ nhất: Trong các hành vi bất thường của Minh, hành vi nào cần quan tâm giải quyết trước để không ảnh hưởng đến việc dạy của cô và việc học của cả lớp?

Thứ hai: Nguyên nhân nào khiến Minh thể hiện hành vi như vậy?

Thứ ba: giáo viên cần có biện pháp gì để quản lí hành vi của Minh hiệu quả?

Với vấn đề thứ nhất: Minh có những hành vi bất thường: vẫy tay, đi nhón gót, phản ứng mạnh khi nhìn thấy màu sắc sặc sỡ. Hành vi phản ứng mạnh với màu sắc sặc sỡ cần giải quyết trước để không ảnh hưởng đến việc dạy của cô và việc học của cả lớp trong đó có Minh ở thời điểm hiện tại và việc học của Minh về sau này.

Với vấn đề thứ hai: Nguyên nhân khiến bé Minh có những hành vi đó.

- Vẫy tay liên tục và đi bằng đầu ngón chân là do bé Minh mắc hội chứng tự kỉ;

- Phản ứng mạnh với màu sắc sặc sỡ có thể do bé bị cường cảm giác về thị giác.

- Còn vấn đề thứ 3: Giáo viên có thể dựa vào các gợi ý sau để quản lí hành vi của Minh hiệu quả:

- Với hành vi phản ứng mạnh khi thấy màu sắc sặc sỡ: GV nên cẩn thận trong việc sắp xếp, trang trí phòng lớp; lựa chọn đồ dùng dạy học và bố trí chỗ ngồi của trẻ. Nói cụ thể hơn, GV nên đơn giản hóa các kích thích về môi trường liên quan đến gam màu nóng. Ví dụ, GV để trẻ quay mặt về phía tường chỉ có các gam màu trung tính và gam màu sáng. Hạn chế số lượng các vật treo trên trần nhà hoặc tường màu sắc sặc sỡ. Sử dụng thảm trải sàn một màu (nhạt hoặc nâu) thay cho thảm nhiều màu hoặc nhiều họa tiết trang trí, sơn tường lớp